

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ

Quốc Oai, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2025/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc “Xin ly hôn”.

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1996; căn cước công dân số 001196031271 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021; địa chỉ: đội 6, thôn Q, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội (038.318.8942);

* Bị đơn: Anh **Đỗ Văn Đ**, sinh năm 1990; căn cước công dân số 001090032700 do Cục cảnh sát cấp ngày 05/4/2022; địa chỉ: đội 6, thôn Q, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội (097.921.5120).

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội của các đương sự là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Văn Đ là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2013, quyền số 01/2013 ngày 25 tháng 10 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội (nay là xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội).

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Đỗ Văn Đ**.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao anh **Đỗ Văn Đ** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Đỗ Thị T H**, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2013 và cháu **Đỗ Thành Đ**, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2016 kể từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị **Nguyễn Thị T** đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị **T** được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: chị **Nguyễn Thị T** tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0020421 ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã P, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long